

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGÂN SƠN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2024/HS-ST**  
Ngày 24/01/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Triệu Xuân Nguyên;

Ông Hoàng Ngọc Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà La Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa:**  
Ông Nông Thiêm Mẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại Nhà văn hoá xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

**Lý Đào S**, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1965 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Chàn H (đã chết) và bà Đặng Thị N, sinh năm 1937; Có vợ là Triệu Thị S, sinh năm 1960 và 03 con, con thứ nhất sinh năm 1986, con thứ ba sinh năm 1993; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

**- Người phiên dịch:** Ông Triệu Sành L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

**- Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng Lãng - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Tấn Tùng - Chức vụ Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ngân Sơn. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Triệu Thị S, sinh năm 1960; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Đặng Quỳ S1, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/7/2023, đội Cảnh sát điều tra về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Ngân Sơn phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện Ngân Sơn và chính quyền xã B, huyện Ngân Sơn tiến hành kiểm tra xác minh tại vị trí khu rừng T thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn có hiện trạng phát, phá lâm sản, lâm sản đã bị cưa, chặt hạ còn nguyên cây gỗ chưa cắt thành khúc. Tổ công tác tiến hành xác định khu rừng bị phát phá là các lô 14 và lô 29, khoảnh 1, tiểu khu 120 thuộc khu rừng T, thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Tổng số lâm sản bị phát phá thiệt hại là: 94 cây gỗ tự nhiên, có khối lượng là 8,762m<sup>3</sup> và tổng diện tích rừng bị phát phá là 5.785m<sup>2</sup> (qua đo đạc sơ bộ ban đầu).

Ngày 11/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương xã B và những người có liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ việc. Kết quả xác định hiện trường vụ “Hủy hoại rừng” phát hiện ngày 04/7/2023 tại Lô 14 và Lô 29, Khoảnh 1, Tiểu khu 120 thuộc khu rừng T, thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Hiện trường là khoảng đất bị phát phá có diện tích 5.656m<sup>2</sup>, lâm sản bị thiệt hại là 116 cây gỗ tự nhiên có tổng khối lượng 11,425m<sup>3</sup>, trong đó: Diện tích rừng do ông Lý Đào Sơn phát phá thuộc Lô 14 và Lô 29, Khoảnh 1, Tiểu khu 120 có diện tích 4.835m<sup>2</sup>, lâm sản bị thiệt hại 77 cây gỗ tự nhiên có khối lượng 7,753m<sup>3</sup>. Diện tích rừng do ông Đặng Quỳ S1 phát phá thuộc Lô 29, Khoảnh 1, Tiểu khu 120 có diện tích 821m<sup>2</sup>, lâm sản bị thiệt hại 39 cây gỗ tự nhiên có khối lượng 3,672m<sup>3</sup>. Trên khoảnh đất phát hiện nhiều gốc cây và thân cây gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII, cây bụi leo, cây nhỏ có kích thước khác nhau bị chặt hạ, các thân cây nằm ngổn ngang trên mặt đất, mặt cắt của các gốc cây sắc gọn.

Căn cứ bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn kèm theo Quyết định số 1794/QĐ- UBND ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn xác định khu vực đất rừng bị phát phá thuộc thửa đất số 2, tờ bản đồ số 1 do UBND xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn quản lý, tính đến thời điểm phát hiện vụ việc UBND xã B chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân nào.

Ngày 14/8/2023 Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn có Công văn số: 996/CCKL-QLBVR về việc phúc đáp văn bản số: 02/YC-CSĐT ngày 08/8/2023 của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngân Sơn với nội dung xác định vị trí tọa độ, trạng thái chức năng rừng, văn bản, bản đồ quy định đối với khu rừng bị phát phá phát hiện ngày 04/7/2023 tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, cụ thể:

Vị trí: Vị trí tọa độ khép góc tại các điểm được xác định, định vị GPS của lực lượng Kiểm lâm theo hệ tọa độ VN-2000 theo biên bản khám nghiệm hiện trường

ngày 11/7/2023 thuộc Lô 14 và Lô 29, Khoảnh 1, Tiểu khu 120 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, kèm theo Quyết định số: 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

Loại rừng: Phòng hộ; Trạng thái rừng: Lô 14, Khoảnh 1, Tiểu khu 120 là rừng gỗ tự nhiên núi đá lá rộng thường xanh nghèo kiệt; Lô 29, Khoảnh 1, Tiểu khu 120 là rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi.

Tại kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 02/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ngân Sơn đã kết luận: 116 cây gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII có khối lượng 11,425m<sup>3</sup> có giá trị là: 3.884.500, đồng. Trong đó: **77** cây gỗ tròn nhóm V đến nhóm VIII có khối lượng 7,753m<sup>3</sup> tại khu rừng T thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn tại thời điểm định giá tháng 8/2023 có giá trị là 2.636.020 đồng; **39** cây gỗ tròn nhóm V đến nhóm VIII có khối lượng 3,672m<sup>3</sup> tại khu rừng T thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn tại thời điểm định giá tháng 8/2023 có giá trị là 1.248.480 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố Lý Đào S khai nhận: Trong khoảng tháng 5 năm 2023, Lý Đào S, sinh năm 1965, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn một mình lên khu vực Lô 14 và Lô 29, Khoảnh 1, Tiểu khu 120 khu rừng T thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn phát luống bụi rậm, dây leo, cây gỗ tự nhiên, các cây gỗ tạp và các cây nhỏ để lấy đất trồng cây ngô và cây lúa nương. Cũng trong khoảng thời gian này Đặng Quỳ S1, sinh năm 1976, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn một mình lên khu vực Lô 29, Khoảnh 1, Tiểu khu 120 khu rừng T thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn phát luống bụi rậm, dây leo, cây gỗ tự nhiên, các cây gỗ tạp và các cây nhỏ để lấy đất phục vụ canh tác, sản xuất. Sơn là người lên phát phá khu rừng trước, khi thấy S1 lên phát phá tại khu vực rừng sát với khu vực của mình phát thì có phân chia ranh giới rồi mỗi người tự mình phát khu vực rừng của mình theo hai hướng khác nhau. S và S1 sử dụng máy cưa lóc chạy bằng xăng để cưa hạ các cây gỗ lớn, dùng dao chặt, phát các cây gỗ nhỏ. Sau khi phát, chặt xong khu rừng S và S1 để cây khô mục đích lên dọn, đốt để lấy đất phục vụ việc canh tác, sản xuất. Quá trình phát phá, S và S1 đã không xin phép chính quyền địa phương mà đã tự ý thực hiện việc phát phá rừng để lấy đất phục vụ việc sản xuất canh tác phát triển kinh tế gia đình. Đến ngày 04/7/2023 thì bị tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện Ngân Sơn, Trạm kiểm lâm X, chính quyền địa phương phát hiện.

Lời khai nhận của bị cáo Lý Đào S là hoàn toàn phù hợp với lời khai của Đặng Quỳ S1 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSNS, ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố bị cáo Lý Đào S về tội: “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự BLHS) năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Đào S phạm tội: “*Hủy hoại rừng*”. Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lý Đào S từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện Ngân Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng trong vụ án:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm 01 máy cưa lóc chạy bằng xăng, màu đỏ sẫm, vàng cam trên nắp thân máy có chữ BBK 365 và dòng chữ “Lý Đào S” có gắn lưỡi lam, xích tình trạng máy cũ đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại (đã han rỉ) có tra cán bằng gỗ, dao dài 50cm, chỗ rộng nhất 4,56cm, dao cũ đã qua sử dụng.

+ Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước đối với 77 cây gỗ tự nhiên có khối lượng 7,753m<sup>3</sup> trên diện tích rừng do ông Lý Đào S phát phá tại Lô 14 và Lô 29, khoảnh 1, Tiểu khu 120 khu rừng T thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn mà hiện nay UBND xã B đang trông coi quản lý.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về án phí:* Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội để áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Xét mục đích phát phá rừng của bị cáo là để có đất canh tác, phát triển kinh tế gia đình. Bị cáo bản thân mù chữ, là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế, gia đình thuộc diện hộ nghèo, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận hay khiếu nại gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng đầu tháng 5 năm 2023, Lý Đào S, sinh năm 1965, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi sử dụng dao và máy cưa xăng phát phá trái phép 4.835 m<sup>2</sup> theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng năm 2018 xã B thì đây là rừng phòng hộ, trạng thái rừng là gỗ tự nhiên núi đá lá rộng thường xanh nghèo kiệt và rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi, tại các lô 14 và lô 29, khoảnh 1, tiểu khu 120 thuộc khu rừng T, thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn. Hậu quả gây thiệt hại 7,753m<sup>3</sup> gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII, có giá trị 2.636.020 đồng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản của Nhà nước, ảnh hưởng lớn đến công tác phát triển và bảo vệ rừng, gây tổn hại đến môi trường và làm mất trật tự an ninh địa phương. Vì vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội: “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều luật có nội dung quy định:

*“1. Người nào... có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) ...;*

*c) Rừng phòng hộ có diện tích từ 3.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đến dưới 7.000 mét vuông (m<sup>2</sup>);*

*...;*

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Nguyên nhân điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội là do sự nhận thức, hiểu biết pháp luật của bị cáo có phần hạn chế, vì muốn lấy đất để trồng cây lương thực, với mục đích mưu sinh hàng ngày của gia đình nên bị cáo đã có hành vi chặt phá, xâm phạm đến rừng tự nhiên.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, người đại diện của nguyên đơn dân sự là UBND huyện Ngân Sơn xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo, do đó, xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

#### [4] Về hình phạt đối với bị cáo

[4.1] Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại tạm giam một thời gian nhất định, qua đó mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu tiên phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ nguyên nhân gia đình bị cáo thiếu đất canh tác nên đã có hành vi phát phá rừng trái phép với mục đích chính là lấy đất trồng cây lương thực phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của gia đình, bản thân bị cáo mù chữ, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế, nên dẫn đến phạm tội, vì vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được áp dụng Điều 65 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xét xử bị cáo hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, việc áp dụng Điều luật như vậy thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, quá đó cũng tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

Hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, các vấn đề khác và Điều luật mà kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phát phá, hủy hoại rừng trái phép của bị cáo hủy hoại rừng với mục đích là để trồng cây lương thực phục vụ cho gia đình, ngoài ra không có mục đích nào khác, bản thân gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

#### [5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự

Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Trong vụ án này còn có những vấn đề liên quan: Đối với hành vi của Đặng Quỳnh S1 đã phát phá rừng phòng hộ thuộc Lô 29, Khoảnh 1, Tiểu khu 120 có diện tích 821m<sup>2</sup>, lâm sản bị thiệt hại 39 cây gỗ tự nhiên có khối lượng 3,672m<sup>3</sup> chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ tài liệu liên quan cho Hạt Kiểm lâm huyện Ngân Sơn để xử lý hành chính theo quy định. Việc xử lý như vậy là đúng quy định của pháp luật.

#### [7] Xử lý vật chứng trong vụ án:

[7.1] Đối với 01 máy cưa lóc chạy bằng xăng, màu đỏ sẫm, vàng cam trên nắp thân máy có chữ BBK 365 và dòng chữ “Lý Đào S” có gắn lưỡi lam, xích tình trạng

máy cũ đã qua sử dụng xét cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 con dao bằng kim loại (đã han rỉ) có tra cán bằng gỗ, dao dài 50cm, chỗ rộng nhất 4,56cm, dao cũ đã qua sử dụng xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 77 cây gỗ tự nhiên có khối lượng 7,753m<sup>3</sup> trên diện tích rừng do ông Lý Đào Sơn phát phá tại Lô 14 và Lô 29, khoảnh 1, Tiểu khu 120 khu rừng T thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn mà hiện nay UBND xã B đang trông coi quản lý cần tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, do vậy cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên!*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Lý Đào S** phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

2. Về hình phạt

2.1. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Lý Đào S 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này”.*

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2.2. Về hình phạt bổ sung:

Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 máy cưa lóc chạy bằng xăng, màu đỏ sẫm, vàng cam trên nắp thân máy có chữ BBK 365 và dòng chữ “Lý Đào S” có gắn lưỡi lam, xích tình trạng máy cũ đã qua sử dụng;

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại (đã han rỉ) có tra cán bằng gỗ, dao dài 50cm, chỗ rộng nhất 4,56cm, dao cũ đã qua sử dụng.

3.3. Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước đối với 77 cây gỗ tự nhiên có khối lượng 7,753m<sup>3</sup> trên diện tích rừng do ông Lý Đào S phát phá tại Lô 14 và Lô 29, khoảnh 1, Tiểu khu 120 khu rừng T thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (số gỗ nầy UBND xã B đang trông coi quản lý).

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).*

**4. Về án phí:** Miễn án toàn bộ phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Công**





